**BẢN TIN**

**Dự báo ngư trường khai thác nghề lưới vây hạn tháng 11/2023**

**1. Vùng biển vịnh Bắc Bộ**

- Khu vực có khả năng khai thác cao (> 1.000kg/mẻ):

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 19o30’N - 20o30’N, kinh độ đông từ 106o30’E - 107o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 16o30’N - 17o70’N, kinh độ đông từ 108o00’E - 108o30’E.

- Khu vực có khả năng khai thác trung bình (100 – 1.000kg/mẻ):

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 19o30’N - 20o30’N, kinh độ đông từ 107o00’E - 108o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 18o30’N - 19o30’N, kinh độ đông từ 106o30’E - 107o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 18o00’N - 18o30’N, kinh độ đông từ 107o00’E - 107o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 17o30’N - 18o00’N, kinh độ đông từ 107o00’E - 108o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 17o00’N - 17o30’N, kinh độ đông từ 108o00’E - 109o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 16o30’N - 17o70’N, kinh độ đông từ 108o30’E - 109o00’E.

**2. Vùng biển Trung bộ, quần đảo Hoàng Sa và Giữa Biển Đông**

- Khu vực có khả năng khai thác cao (> 1.000kg/mẻ):

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 10o30’N - 11o00’N, kinh độ đông từ 113o00’E - 114o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 10o00’N - 11o00’N, kinh độ đông từ 113o00’E - 114o00’E.

- Khu vực có khả năng khai thác trung bình (100 – 1.000kg/mẻ):

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 11o00’N - 12o00’N, kinh độ đông từ 113o00’E - 114o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 10o30’N - 11o30’N, kinh độ đông từ 112o00’E - 113o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 09o00’N - 11o00’N, kinh độ đông từ 111o30’E - 112o30’E.

**3. Vùng biển Đông Nam Bộ và quần đảo Trường Sa**

- Khu vực có khả năng khai thác cao (> 1.000kg/mẻ): Không xuất hiện

- Khu vực có khả năng khai thác trung bình (100 – 1.000kg/mẻ):

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 11o00’N - 11o30’N, kinh độ đông từ 109o00’E - 109o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 10o00’N - 11o00’N, kinh độ đông từ 108o30’E - 109o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 08o30’N - 09o30’N, kinh độ đông từ 110o00’E - 111o30’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 08o00’N - 09o00’N, kinh độ đông từ 107o00’E - 109o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 07o00’N - 08o00’N, kinh độ đông từ 108o30’E - 110o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 06o30’N - 08o30’N, kinh độ đông từ 106o30’E - 108o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 06o00’N - 07o30’N, kinh độ đông từ 106o00’E - 107o00’E.

**4. Vùng biển Tây Nam Bộ**

- Khu vực có khả năng khai thác cao (> 1.000kg/mẻ):

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 09o30’N - 10o30’N, kinh độ đông từ 103o00’E - 104o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 09o00’N - 09o30’N, kinh độ đông từ 103o30’E - 104o00’E.

- Khu vực có khả năng khai thác trung bình (100 – 1.000kg/mẻ):

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 09o30’N - 10o30’N, kinh độ đông từ 102o30’E - 103o00’E.

+ Khu vực có vĩ độ bắc từ 08o30’N - 09o30’N, kinh độ đông từ 102o30’E - 103o30’E.

[\*Bản đồ dự báo ngư trường khai thác nghề lưới vây tháng 11/2023](2023.T11%20Dự%20báo%20NTKT%20nghề%20lưới%20vây.pdf)

***Ghi chú: Bản tin dự báo hạn tháng tiếp theo (12/2023) sẽ phát hành vào 01/12/2023.***